



Sở Tư pháp
27.08.2020
18:29:18
+07:00

BẢN SẠC

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
+

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 323 /QB-UB

Tuyên Quang, Ngày 31 tháng 5 - 1995

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc quy định tạm thời việc cấp phép xây dựng
công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định 177-CP ban hành kèm theo điều lệ quản lý
đầu tư xây dựng ngày 20-10-1994 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định 91-CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính
phủ, ban hành kèm theo điều lệ quản lý quy hoạch đô thị.

Theo đề nghị của đồng chí giám đốc sở Xây dựng tại văn bản
số 82/QH-XD ngày 8 tháng 5 năm 1995 về việc quy định tạm thời
về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay Quyết định kèm theo quy định tạm thời về cấp
phép xây dựng các công trình trên toàn bộ các thị xã, thị trấn,
huyện lỵ và các đầu mối giao thông... trên địa bàn tỉnh Tuyên
Quang quản lý.

- Tất cả các cơ quan, tổ chức và cá nhân có nhu cầu xây
dựng các công trình đều phải tuân thủ theo quy định này.
- Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ
- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 2. - Giao cho đồng chí Giám đốc sở Xây dựng chủ trì
cùng các ngành chức năng trong tỉnh và Chủ tịch UBND các
huyện, thị, chịu trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến đến nhân
dân, tổ chức, cơ quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang biết và
thực hiện quy định này.

- Giao cho ngành Xây dựng chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn
đốc định kỳ việc thực hiện quy định này trên toàn tỉnh Tuyên
Quang.

- Kể từ nay việc xây dựng các công trình của các tổ chức, cá nhân đều phải tuân theo quy định này.

Nghiêm cấm việc xây dựng các công trình khi chưa có cấp phép xây dựng.

Điều 3.- Các ông chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M UY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYEN QUANG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- Thường trực Tỉnh uỷ
- Thường trực HĐND tỉnh
- "Báo cáo"
- Chủ tịch, các đồng chí phó chủ tịch tỉnh
- Như điều 3 "thi hành"
- Lưu VT - XDCB

50.P



Vũ Mạnh Thắng

QUY ĐỊNH

Về cấp phép xây dựng các công trình
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 323 /QĐ-UB
ngày 31 tháng 5 năm 1995 của UBND tỉnh)

I- QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Các công trình sửa chữa, cải tạo, xây dựng mới trong đô thị hoặc ở nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đều phải thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục cấp phép xây dựng trừ các trường hợp sau đây :

1. Các việc sửa chữa như trát, vá, quyết vôi, đảo ngói, thay cửa và các trường hợp sửa chữa cải tạo, lắp đặt các thiết bị trong nhà, trang trí nội thất không làm ảnh hưởng xấu đến kết cấu công trình, các nhà bên cạnh và bộ mặt kiến trúc mặt phố.

2. Những công trình thuộc dự án nhóm A đã được Thủ tướng Chính phủ Quyết định đầu tư và Bộ trưởng quản lý ngành đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật.

3. Các công trình giao thông, thủy lợi thuộc nhóm B, C đã được phê duyệt thiết kế kỹ thuật, không đi qua đô thị và có sự thỏa thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2.- Đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang bao gồm :

- Nội thị trấn, thị xã, huyện lỵ và ngoại thị đã có quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt để phát triển đô thị.

- Các khu công nghiệp, khu di tích lịch sử, khu di tích, các trục giao thông chính và đầu mối giao thông cũng được quản lý như đô thị.

Điều 3.- Thẩm quyền cấp giấy phép cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới phù hợp với quy hoạch được quy định như sau :

1. Ủy ban Nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc sở Xây dựng căn cứ quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt : cấp giấy phép xây dựng các công trình thuộc quyền sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể trên địa bàn toàn tỉnh.

Cấp giấy phép xây dựng nhà ở và công trình thuộc sở hữu tư nhân trên địa bàn thị xã Tuyên Quang.

2. Chủ tịch UBND huyện, thị : cấp phép xây dựng nhà ở và công trình thuộc quyền sở hữu tư nhân trong các thị trấn, huyện lỵ và khu dân cư nông thôn.

Cấp phép xây dựng các công trình thuộc quyền sở hữu tập thể mức vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng không thuộc đất đô thị.

II- TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP PHÉP XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH THUỘC QUYỀN SỞ HỮU NHÀ NƯỚC VÀ TẬP THỂ

Điều 4.- Hồ sơ xin phép sửa chữa và cải tạo công trình gồm :

1. Đơn xin phép xây dựng công trình phải nằm trong quy hoạch (do chủ đầu tư đứng tên)
2. Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Có kèm theo hóa đồ vị trí công trình tỷ lệ 1/500 đến 1/100.
3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Ảnh chụp khổ 9 x 12 cm mặt chính công trình có không gian liền kề trước khi cải tạo.

Điều 5.- Hồ sơ xin phép xây dựng công trình mới gồm :

1. Đơn xin phép xây dựng công trình phải nằm trong quy hoạch (do chủ đầu tư đứng tên)
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)
3. Hồ sơ thiết kế công trình được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
4. Đối với công trình có vốn đầu tư của người nước ngoài thì phải có bản sao giấy phép đầu tư do Ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp.

Điều 6.- Cơ quan nhận hồ sơ xem xét cấp phép :

- Hồ sơ xin cấp phép sửa chữa, cải tạo và xây dựng mới nộp tại sở Xây dựng để thẩm tra cấp phép.

- Trường hợp công trình thuộc quyền sở hữu tập thể có mức vốn đầu tư dưới 500 triệu đồng, xây dựng không thuộc đất đô thị nộp tại UBND huyện, thị để thẩm tra cấp phép.

(Vốn theo quy định nhà nước)

Điều 7. - Thời gian thẩm tra, xem xét cấp phép xây dựng :

1. Không quá 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ
2. Trường hợp nhà có nguy cơ sụp đổ, thời gian xem xét không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

III- TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP PHÉP XÂY DỰNG NHÀ Ở VÀ CÔNG
TRÌNH KỸ THUẬT THUỘC QUYỀN SỞ HỮU TƯ NHÂN

Điều 8. - Đối với nhà ở và công trình kỹ thuật thuộc quyền sở hữu tư nhân ở nội thị xã và ngoại thị đã được quy hoạch để phát triển đô thị (gồm 3 phường, xã Nông Tiến, Hưng Thành, Tân Hà và dọc trục quốc lộ 2 thuộc xã Ý La)

a) Hồ sơ xin cấp phép xây dựng gồm :

1. Đơn xin phép xây dựng hoặc cải tạo công trình nằm trong quy hoạch (theo mẫu in sẵn)
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu xin cải tạo sửa chữa nhà phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.
3. Hồ sơ thiết kế
4. Đối với công trình xin phép sửa chữa cải tạo phải có ảnh chụp mặt chính công trình có không gian liên kề khổ 9 x 12 cm.

b) Nộp hồ sơ xin phép xây dựng tại sở Xây dựng để thẩm tra xem xét.

c) Thời gian xem xét cấp phép không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Điều 9. - Đối với nhà ở và công trình thuộc quyền sở hữu tư nhân ở ngoại thị xã Tuyên Quang ngoại phạm vi quy hoạch mở rộng thị xã.

a) Hồ sơ xin cấp phép xây dựng gồm :

1. Đơn xin phép xây dựng công trình nằm trong quy hoạch (theo mẫu in sẵn)
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Trường hợp sửa chữa cải tạo phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

3. Sơ đồ mặt bằng bố trí công trình trên khu đất được quyền sử dụng có ghi rõ kích thước công trình và khu đất.

b) Nơi nộp hồ sơ : tại UBND thị xã để thẩm tra xem xét cấp phép xây dựng.

c) Thời gian thẩm tra xem xét cấp phép xây dựng không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp nhà có nguy cơ sụp đổ thời gian xem xét giải quyết không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ

Điều 10. - Đối với nhà ở và công trình thuộc quyền sở hữu tư nhân ở thị trấn, huyện lỵ... và ở nông thôn trên địa bàn huyện.

a) Hồ sơ xin phép xây dựng gồm :

1. Đơn xin phép xây dựng hoặc cải tạo (theo mẫu in sẵn)

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Trường hợp xin cải tạo phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

3. Hồ sơ thiết kế : đối với công trình xây dựng ở đô thị

- Trường hợp nhà ở nông thôn chỉ cần vẽ sơ đồ mặt bằng công trình trên khu đất được phép sử dụng có ghi rõ kích thước

4. Đối với công trình xin phép sửa chữa cải tạo trong đô thị phải có chụp ảnh khổ 9 x 12 cm mặt chính công trình có không gian liên kề.

b) Nơi nộp hồ sơ : tại UBND xã đối với khu dân cư nông thôn. Cứ mỗi tháng ít nhất 1 lần UBND xã nộp lên UBND huyện để xin cấp phép.

- Nộp hồ sơ tại UBND huyện đối với các hộ gia đình ở đô thị

c) Thời gian UBND huyện thẩm tra xem xét cấp phép không quá 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

Trường hợp nhà có nguy cơ sụp đổ thời gian xem xét giải quyết không quá 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

IV- SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Điều 11. - Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm thực hiện

đúng nội dung ghi trong giấy phép, đúng thiết kế được duyệt. Trường hợp có yêu cầu thay đổi thiết kế thì chủ đầu tư phải lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế và văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền cấp phép xem xét.

- Chỉ cơ quan có thẩm quyền cấp phép mới được bổ sung, sửa đổi giấy phép xây dựng.

Điều 12. - Sau 12 tháng kể từ khi cấp phép xây dựng mà chủ đầu tư chưa khởi công xây dựng hoặc khởi công rồi mà không tiếp tục xây dựng thì giấy phép xây dựng không còn giá trị.

Nếu vẫn có nhu cầu xây dựng thì chủ đầu tư phải xin ra hạn hoặc cấp lại giấy phép xây dựng.

V- PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THANH TRA KIỂM TRA VĨ SỬ LÝ VI PHẠM

Điều 13. - UBND phường, xã, thị trấn giám sát các tổ chức cá nhân trên địa bàn thực hiện quy định về cấp phép xây dựng.

Thực hiện việc cưỡng chế thi hành các quyết định xử lý của cơ quan nhà nước.

Điều 14. - UBND huyện, thị có trách nhiệm tổ chức, việc kiểm tra, thanh tra, ra quyết định đình chỉ xây dựng, xử phạt hành chính hoặc rút bỏ các công trình xây dựng không có giấy phép hoặc xây dựng không đúng với giấy phép được cấp.

Điều 15. - Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh, hướng dẫn các huyện, thị về chuyên môn nghiệp vụ.

T/M UY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG
K/T CHU TỊCH
PHÓ CHU TỊCH



Vũ mạnh Thắng
